

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN & BCTC TÓM TẮT NĂM 2020

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG

Công ty TNHH Bảo hiểm Fubon (Việt Nam) thành lập tháng 07/2008, 100% vốn nước ngoài, vốn điều lệ 500 tỷ đồng, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ. Lần đầu chính gần đây nhất là giấy phép số 52/GPDC7/KDBH ngày 13 tháng 06 năm 2019. Giấy phép hoạt động do Bộ Tài Chính cấp và có giá trị trong 50 năm. Fubon là thành viên của Tập đoàn Tài chính Fubon - Tập đoàn Tài chính toàn diện lớn nhất Đài Loan.

Các hoạt động kinh doanh của Công ty: Bảo hiểm sức khỏe; bảo hiểm tai nạn con người; bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiết hại; bảo hiểm hàng hóa; bảo hiểm xe cơ giới; bảo hiểm cháy nổ; bảo hiểm trách nhiệm; bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính; bảo hiểm thiết hại kinh doanh; kinh doanh tái bảo hiểm và một số nghiệp vụ bảo hiểm khác...

Về hoạt động đầu tư: Với chủ trương đầu tư thận trọng, linh hoạt vừa đảm bảo mục tiêu bảo toàn vốn và tận dụng cơ hội thu lợi nhuận. Công ty đã tiến hành tăng cường quản trị rủi ro cũng như tăng tỷ trọng đầu tư vào các nguồn có thu nhập ổn định.

Về hoạt động bồi thường: Trong năm 2020 Fubon đã tiến hành các biện pháp kiểm soát tình hình bồi thường, kiểm soát chặt chẽ công tác bồi thường cũng như thẩm định. Tập trung xây dựng phần mềm nghiệp vụ để kiểm soát tỷ lệ bồi thường cho từng khách hàng, từng nguồn kinh doanh; giảm thiểu tỷ lệ tổn thất.

Mục tiêu hoạt động kinh doanh năm 2021

- Ưu tiên mục tiêu hiệu quả, đảm bảo có lãi nghiệp vụ.
- Chú trọng phát triển sản phẩm bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm xe cơ giới.
- Đẩy mạnh phát triển nhóm sản phẩm bảo hiểm cá nhân có hiệu quả.
- Tăng cường phát triển nguồn khách hàng phi Đài Loan và khách hàng cá nhân.
- Dự kiến đạt mức doanh thu phí bảo hiểm gốc và nhận tái là 665 tỷ đồng.

II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức:

Tổng số cán bộ nhân viên 113 người (tính đến 31/12/2020)

2. Ban giám đốc:

- Ông Kuo, Yu - Hsin - Tổng Giám đốc (từ 01/10/2020)
- Ông Chen, Cheng - Chiu - Tổng Giám đốc (đến 30/09/2020)
- Ông Chou, Yi - Hsin - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Đinh Ngọc Lan - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Tan, An - Ching - Giám đốc

III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Năm 2020, Công ty đã đạt doanh thu phí bảo hiểm gốc là 502,9 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 45,6 tỷ đồng. Công ty không thực hiện phân phối lợi nhuận.

IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán: đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Bộ Tài chính.
- Công ty không có thay đổi về vốn pháp định, vốn chủ sở hữu tăng từ lợi nhuận chưa phân phối.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

Năm 2020 Công ty lãi trước thuế 57.095.786.423 VND.

3. Xếp hạng tín nhiệm:

Trong năm 2020, tổ chức xếp hạng tín nhiệm hàng đầu thế giới A.M. Best chứng nhận nâng lực Tài chính của Fubon Vietnam ở mức B++ (Tốt) và xếp hạng tín nhiệm năng lực tổ chức phát hành ở mức "bbb+". Trên vọng năng hạng cho các hạng mục này ở mức "Ổn định".

V. BẢNG GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN NỘI BỘ

1. BÁO CÁO KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Kiểm toán nội bộ Công ty đã tiến hành kiểm tra tất cả các hoạt động của Công ty vào tháng 03 và tháng 08 năm 2020. Và chúng tôi không phát hiện bất cứ trường hợp đặc biệt nào phát sinh trong kỳ báo cáo.

2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Số: 19-01-00123-21-1)

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH bảo hiểm Fubon (Việt Nam) tại ngày 31/12/2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG Việt Nam – CN Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, ngày 19 tháng 03 năm 2021

Phó Tổng Giám đốc: Nelson Rodriguez Casihan
Kiểm toán viên: Nguyễn Hồ Khánh Tân
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 2225-2018-007-1
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 3458-2020-007-1

VI. CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Công ty mẹ đã hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin, cũng như chuyên môn về phát triển sản phẩm và dịch vụ khách hàng.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2020

1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (DVT: đồng)

STT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020
TÀI SẢN			
I	TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	1.097.591.942.441	1.188.668.989.978
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	21.978.059.610	23.532.150.483
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	645.889.145.957	738.976.245.850
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	92.471.172.100	105.406.126.143
4	Tài sản lưu động khác	32.811.197.612	34.661.968.670
5	Tài sản tái bảo hiểm	304.442.367.162	286.092.498.832
II	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	77.703.869.508	39.706.474.360
1	Tài sản cố định	4.624.714.689	7.203.263.629
	Nguyên giá	54.256.549.724	58.974.113.606
	Khấu hao lũy kế	(49.631.835.035)	(51.770.849.977)
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	60.327.193.985	14.000.000.000
3	Ký quỹ	6.000.000.000	6.000.000.000
4	Tài sản khác	6.751.960.834	12.503.210.731
III	TỔNG TÀI SẢN	1.175.295.811.949	1.228.375.464.338
CÔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
IV	Công nợ	648.167.123.966	655.623.300.663
1	Nợ ngắn hạn	204.192.726.021	198.956.524.703
2	Nợ dài hạn	43.863.178	108.072.319
3	Nợ khác	0	0
4	Dự phòng nghiệp vụ	443.930.534.767	456.558.703.641
V	Nguồn Vốn chủ sở hữu	527.128.687.983	572.752.163.675
1	Nguồn vốn kinh doanh	500.000.000.000	500.000.000.000
2	Các quỹ	6.229.350.103	8.510.523.888
3	Lợi nhuận chưa phân phối	20.899.337.880	64.241.639.787
4	Nguồn vốn khác	0	0
VI	TỔNG CÔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.175.295.811.949	1.228.375.464.338

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (DVT: đồng)

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	265.718.315.927	317.226.248.968
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm	214.572.522.868	259.685.176.745
	Doanh thu về hoạt động tài chính	50.983.175.881	57.247.669.429
	Doanh thu khác	162.617.178	293.402.794
2	Tổng chi phí	217.759.857.817	260.130.462.545
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm	125.518.070.594	158.209.621.224
	Chi phí hoạt động tài chính	1.201.808.767	534.912.226
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	91.039.978.456	101.165.145.902
	Chi phí khác	0	220.783.193
3	Lợi nhuận trước thuế	47.958.458.110	57.095.786.423
	Thuế thu nhập hiện hành	7.602.232.805	11.484.037.074
	Thuế thu nhập hoãn lại	18.320.984	(11.726.343)
4	Lợi nhuận sau thuế	40.337.904.321	45.623.475.692

3. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2019	2020
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	0,39	0,59
	Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	93,39	96,77
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	55,15	53,37
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	44,85	46,63
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,03	1,16
	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,69	1,81
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	4,08	4,65
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	18,80	17,57
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	7,96	8,30

Người lập:  **VY THỊ THU VÂN**
 Kế toán trưởng:  **HỒ CHÍ THÀNH**
 Phó Tổng Giám đốc:  **CHOU, YI - H SIN**